

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/DS-ST

Ngày 08/4/2024.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Hòa.

Ông Trương Văn Mên.

Thư ký phiên toà: Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLST-DS, ngày 18/9/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn J.

Trụ sở tại: Thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ liên lạc: Văn phòng Đ tại lầu A, Tòa nhà P, số A T, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Phan T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp cho ông Hoàng Phan T: Bà Nguyễn Hoàng Nhân Á, sinh năm 1992 (Nhân viên pháp lý). Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà P, A T, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Thanh V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Hoàng Nhân A là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/3/2023 Công ty trách nhiệm hữu hạn J có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi cá với anh Trần Thanh V, hợp đồng thể hiện bằng lời nói, khi giao hàng có phiếu xuất kho, phương thức thanh toán là 15 ngày sau khi nhận thức ăn. Đến ngày 01/7/2023 Công ty trách nhiệm hữu hạn J mới thực hiện hợp đồng giao thức ăn nuôi cá cho anh Trần Thanh V cụ thể như sau:

- Phiếu xuất kho đề ngày 01/7/2023 giao cho anh Trần Thanh V 5.000kg thức ăn kèm theo hóa đơn giá trị gia tăng số tiền là 111.700.000 đồng.

- Phiếu xuất kho đề ngày 06/7/2023 giao cho anh Trần Thanh V 2.250kg thức ăn kèm theo hóa đơn giá trị gia tăng số tiền là 47.790.000 đồng.

Hai lần giao thức ăn nuôi cá cho anh Trần Thanh V nhận, anh V không trả tiền cho Công ty, còn nợ 02 lần tổng số tiền 159.490.000 đồng. Nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn J phụ trách vùng có đòi và nhắc nhở nhiều lần, anh Trần Thanh V hứa trả mà không thực hiện.

Ngày 16/11/2023 Công ty trách nhiệm hữu hạn J có ra thông báo xác nhận công nợ của khách hàng, anh Trần Thanh V có ký tên xác nhận công nợ còn thiếu tổng số tiền 159.514.250 đồng (công nợ tính đúng số tiền là 159.490.000 đồng) và cam kết đến ngày 16/02/2024 sẽ trả hết nợ. Kết quả anh Trần Thanh V không trả tiền, từ đó mới xảy ra tranh chấp và Công ty làm đơn khởi kiện.

Nay chị Nguyễn Hoàng Nhân Á là người đại diện hợp pháp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J yêu cầu giải quyết buộc anh Trần Thanh V phải trả số tiền mua thức ăn nuôi cá còn nợ 159.490.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả từ ngày 16/11/2023 cho đến ngày 08/4/2025 là 16 tháng 23 ngày x 0,833% x 159.490.000 đồng = 22.275.371 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Thanh V trình bày: Tòa án gửi văn bản tố tụng anh đều nhận được, do công việc anh không đến Tòa tham dự các phiên hòa giải. Tại phiên tòa, anh V có mặt thừa nhận còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền mua thức ăn nuôi cá còn thiếu 159.490.000 đồng chưa trả là đúng. Lý do chăn nuôi thua lỗ, mất khả năng chi trả. Nay anh Trần Thanh V xin trả từ lần dần số tiền 159.490.000 đồng và đồng ý trả 22.275.371 đồng tiền lãi suất chậm trả mà chị Nguyễn Hoàng Nhân Á đại diện cho nguyên đơn đã yêu cầu. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Những tình tiết các bên đương sự thống nhất với nhau:

- *Về số nợ:* Anh Trần Thanh V thừa nhận còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền 159.490.000 đồng chưa trả.

- Phiếu xuất kho đề ngày 01/7/2023 giao cho anh Trần Thanh V 5.000kg thức ăn kèm theo hóa đơn giá trị gia tăng số tiền là 111.700.000 đồng và Phiếu xuất kho

đề ngày 06/7/2023 giao cho anh Trần Thanh V 2.250kg thức ăn kèm theo hóa đơn giá trị gia tăng số tiền là 47.790.000 đồng. Các đương sự xác định là đúng sự thật.

- Thông báo xác nhận công nợ của khách hàng trần thanh vũ đề ngày 16/11/2023 anh Trần Thanh V thừa nhận có thiếu số nợ 159.490.000 đồng và có ký tên xác nhận công nợ là đúng.

Những tình tiết các bên đương sự không thống nhất với nhau: Tại phiên tòa chị Nguyễn Hoàng Nhân Á đại diện cho nguyên đơn không đồng ý phương thức trả nợ mà anh Trần Thanh V đưa ra, đồng thời các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nộp số tiền án phí, kết quả hòa giải không thành, chị Nguyễn Hoàng Nhân Á yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật, các văn bản tố tụng đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Thanh V phải trả số tiền còn nợ là 159.490.000 đồng và 22.275.371 đồng tiền lãi suất chậm trả (tính từ ngày 16/11/2023 cho đến nay là 16 tháng 23 ngày x 0,833% x 159.490.000 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J. Buộc anh Trần Thanh V nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn J khởi kiện anh Trần Thanh V yêu cầu giải quyết buộc anh V trả số tiền mua thức ăn nuôi cá còn nợ là 159.490.000 đồng, yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả từ ngày 16/11/2023 đến nay, mức lãi suất 0,833%/tháng, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

Xét thấy ngày 17/3/2023 Công ty trách nhiệm hữu hạn J có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi cá với anh Trần Thanh V, hợp đồng giao kết bằng lời nói, khi giao hàng có phiếu xuất kho, phương thức thanh toán là 15 ngày sau khi nhận thức ăn. Ngày 01/7/2023 Công ty trách nhiệm hữu hạn J mới thực hiện hợp đồng giao thức ăn cho anh Trần Thanh V cụ thể như sau:

- Phiếu xuất kho đề ngày 01/7/2023 giao cho anh Trần Thanh V 5.000kg thức ăn kèm theo hóa đơn giá trị gia tăng số tiền là 111.700.000 đồng.

- Phiếu xuất kho đề ngày 06/7/2023 giao cho anh Trần Thanh V 2.250kg thức ăn kèm theo hóa đơn giá trị gia tăng số tiền là 47.790.000 đồng.

Hai lần giao thức ăn nuôi cá cho anh Trần Thanh V nhận, anh V không trả tiền cho Công ty, còn nợ 02 lần tổng số tiền 159.490.000 đồng. Nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn J phụ trách vùng có đòi và nhắc nhở nhiều lần, anh Trần Thanh V hứa trả mà không thực hiện.

Ngày 16/11/2023 Công ty trách nhiệm hữu hạn J có ra thông báo xác nhận công nợ của khách hàng, anh Trần Thanh V có ký tên xác nhận công nợ còn thiếu tổng số tiền 159.490.000 đồng và cam kết đến ngày 16/02/2024 sẽ trả hết nợ. Kết quả anh Trần Thanh V không trả tiền, từ đó mới xảy ra tranh chấp và Công ty làm đơn khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Thanh V đều vắng mặt, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Trần Thanh V có mặt thừa nhận có mua thức ăn nuôi cá của Công ty, còn nợ số tiền 159.490.000 đồng từ ngày 16/11/2023 đến nay chưa trả là đúng sự thật. Lý do chăn nuôi thua lỗ nên mất khả năng chi trả.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định “Những tình tiết, sự kiện rõ ràng mà mọi người đều biết và được Tòa án thừa nhận” nên không phải chứng minh. Căn cứ những tình tiết, nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến anh Trần Thanh V còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền 159.490.000 đồng từ ngày 16/11/2023 đến nay chưa trả.

Tại Điều 440 của Bộ luật dân sự quy định như sau:

“- Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

- Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản...”

Xét thấy anh Trần Thanh V còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền 159.490.000 đồng từ ngày 16/11/2023 đến nay chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua. Nay chị Nguyễn Hoàng Nhân Á là người đại diện hợp pháp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J yêu cầu anh Trần Thanh V phải trả số tiền 159.490.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về lãi suất chậm trả: Xét thấy anh Trần Thanh V nợ nguyên đơn số tiền 159.490.000 đồng từ ngày 16/11/2023 đến nay chưa trả nên đã xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Á là người đại diện cho nguyên đơn yêu cầu anh V phải trả tiền lãi suất chậm trả từ ngày 16/11/2023 đến ngày 08/4/2025 là 16 tháng 23 ngày, mức lãi suất chậm trả là $0,833\%/tháng \times 159.490.00 \text{ đồng} = 22.275.371 \text{ đồng}$. Tại phiên tòa anh V đồng ý trả 22.275.371 đồng mà chị Á đã yêu cầu.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự về số tiền lãi suất chậm trả nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Thanh V có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật (án phí được tính 5% trên số tiền mà anh V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn). Nguyên đơn không phải chịu án phí và sẽ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng theo quy định.

[4] Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 92; các Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 433, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn J.

1. Buộc anh Trần Thanh V có nghĩa vụ trả số tiền 181.765.371 đồng (*Một trăm tám mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm bảy mươi một đồng*) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Trần Thanh V nộp số tiền 9.088.268 đồng (*chín triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng*) án phí.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J 3.987.856 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0011295, ngày 11/9/2024 do chị Nguyễn Hoàng Nhân Á đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J đứng tên nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- Chi Cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm